

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 06-01-2023

“V/v ly hôn giữa chị L và anh
Nh”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Nam

2. Bà Nguyễn Thị Oanh Thy

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Bình Em – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 473/2022/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Trúc L, sinh năm 1988

Đăng ký hộ khẩu: Ấp 4, xã L, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Chỗ ở hiện nay: Ấp 1, xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
Vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Phan Văn Nh, sinh năm 1983

Địa chỉ: Ấp 4, xã L, huyện Bến Lức, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/4/2022, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị Trúc L trình bày:

Do quen biết và được hai bên gia đình đồng ý nên vào năm 2008 chị và anh Phan Văn Nh đã xác lập quan hệ vợ chồng, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện Bến Lức, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/11/2008.

Sau khi cưới, vợ chồng về chung sống tại ấp 4, xã L, huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Chị và anh Nh hiện tại đã không còn chung sống với nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, cuộc sống chung không thể tiếp tục được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nh.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống, chị và anh Nh có 02 (hai) con chung tên Phan Chí Nguyễn, sinh ngày 31/8/2009 và Phan Chí Huy, sinh ngày 17/4/2013, hiện 02 con chung đang sống cùng với anh Nh. Khi ly hôn, chị đồng ý giao 02 con chung cho anh Nh trực tiếp nuôi dưỡng, chị sẽ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về chia tài sản: Chị không tranh chấp về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Quá trình chung sống, chị và anh Phước không có nợ chung.

Bị đơn anh Phan Văn Nh vắng mặt và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Cháu Phan Chí Nguyễn và Phan Chí Huy đều có ý kiến trong trường hợp cha mẹ ly hôn thì có nguyện vọng được sống với cha.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng

[1] Chị Phạm Thị Trúc L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Phan Văn Nh có nơi cư trú tại ấp 4, xã L, huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Bị đơn anh Phan Văn Nh đã được Tòa án thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia vụ án nhưng vắng mặt. Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị Trúc L có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nh, chị L.

Về nội dung tranh chấp

[3] Về hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của chị L xin ly hôn với anh Nh, thấy rằng: Chị L và anh Nh có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện Bến Lức, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 18/11/2008 (Giấy đăng ký số 92/2008, quyển số 01) nên quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh Nh là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký kết hôn. Theo chị L, sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Chị đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh Nh không sửa đổi. Hơn nữa, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt cho anh Nh các văn bản tố tụng để tham gia vụ án. Tuy nhiên,

anh Nh đều vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của chị L. Từ đó, cho thấy anh Nh cũng không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, hôn nhân của chị L và anh Nh đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, xét cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

[4] Về nuôi con chung: Theo lời trình bày của chị L cùng các chứng cứ do chị L cung cấp thì chị L và anh Nh có 02 (hai) con chung tên Phan Chí Nguyễn, sinh ngày 31/8/2009 và Phan Chí Huy, sinh ngày 17/4/2013. Sau khi ly hôn, chị L đồng ý giao 02 con chung cho anh Nh được trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, hiện cháu Nguyễn và Huy đang sống với anh Nh, cuộc sống đã ổn định, khả năng anh Nh có thể chăm sóc con chung tốt. Hơn nữa, cả 02 cháu Nguyễn và Huy đều có nguyện vọng là muốn sống với cha sau khi cha mẹ ly hôn. Do đó, để đảm bảo sự phát triển bình thường của cháu Nguyễn và Huy nên giao cháu Nguyễn và Huy cho anh Nh trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị Trúc L đồng ý cấp dưỡng nuôi 02(hai) con chung theo mức cấp dưỡng pháp luật quy định. Căn cứ Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn không chỉ là nghĩa vụ của cá nhân anh Nh mà còn là nghĩa vụ của chị L. Anh Nh là người trực tiếp nuôi con nên chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Căn cứ Công văn số 24/1999/CV-KHXX ngày 17/3/1999 của Tòa án nhân dân Tối cao thì người không trực tiếp nuôi con có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng bằng $\frac{1}{2}$ mức lương tối thiểu chung do Nhà nước quy định; Căn cứ Điều 3 của Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ, mức lương tối thiểu chung được áp dụng hiện nay là 1.490.000 đồng/tháng. Như vậy, chị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 (hai) con chung mỗi tháng là 1.490.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01 năm 2023 đến khi cháu Nguyễn và Huy đủ 18 tuổi.

[6] Về chia tài sản, nợ chung: Chị L trình bày không tranh chấp về tài sản chung và xác định vợ chồng không có nợ chung. Anh Nh vắng mặt và không có văn bản nêu ý kiến về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Phạm Thị Trúc L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 57, 58, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Trúc L về việc “Ly hôn” với anh Phan Văn Nh.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Trúc L và anh Phan Văn Nh.

2. Về nuôi con chung: Giao 02(hai) cháu Phan Chí Nguyễn, sinh ngày 31/8/2009 và Phan Chí Huy, sinh ngày 17/4/2013 cho anh Phan Văn Nh được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Phạm Thị Trúc L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung là Nguyễn và Huy với số tiền là 1.490.000 đồng/tháng (Một triệu bốn trăm chín mươi nghìn một tháng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01 năm 2023 đến khi 02 cháu Nguyễn và Huy đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, Toà án có thể ra quyết định thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng khi có yêu cầu của một hoặc hai bên.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Trúc L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp cưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012163 ngày 10/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Chị Phạm Thị Trúc L phải nộp thêm 300.000 đồng án phí.

4. Án xử sơ thẩm công khai, chị Phạm Thị Trúc L và anh Phan Văn Nh được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Bến Lức;
- UBND xã L, huyện Bến Lức, tỉnh Long An;
- THA huyện Bến Lức;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Thúy